



BẢN NGHIÊN CỨU CÔNG KHAI · PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

Sách trắng về kinh tế số Việt Nam và tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

Ngày công bố	2026.05	Mã tài liệu	KASED-WP-2026-001
Phiên bản	Bản công khai 1.0	Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Cơ quan công bố	Hội Phát triển Kinh tế Kim Âu	Địa điểm	TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt điều hành

Tài liệu phân tích mối liên hệ giữa chuyển đổi số và khả năng tiếp cận tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trọng tâm là chất lượng dữ liệu, chi phí đánh giá tín dụng, tài sản bảo đảm, dòng tiền trong chuỗi cung ứng và yêu cầu tuân thủ khi sử dụng các kênh tài chính số. Sách trắng đề xuất một lộ trình thận trọng nhằm mở rộng tiếp cận vốn nhưng vẫn bảo vệ dữ liệu, kiểm soát rủi ro và duy trì trách nhiệm của bên cung cấp dịch vụ.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trong thương mại, dịch vụ và sản xuất; các tổ chức tín dụng, nền tảng công nghệ tài chính, đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử và các chủ thể tham gia tài chính chuỗi cung ứng. Tài liệu không xem số hóa là giải pháp thay thế cho năng lực quản trị cơ bản, mà đánh giá cách dữ liệu và quy trình số có thể giảm bất cân xứng thông tin trong từng điều kiện áp dụng cụ thể.

Phương pháp và nguyên tắc sử dụng

Khung nghiên cứu kết hợp rà soát tài liệu công khai, phân tích hành trình vay vốn, đối chiếu các điểm kiểm soát rủi ro và xây dựng tình huống sử dụng. Các nhận định được trình bày theo nguyên tắc phân biệt rõ giữa dữ liệu giao dịch, chỉ báo suy luận và quyết định tín dụng; mọi mô hình chấm điểm cần có cơ chế giải thích, hiệu chỉnh và khiếu nại.

Cấu trúc tài liệu: (1) phạm vi và phương pháp; (2) các vấn đề trọng tâm và chỉ báo theo dõi; (3) định hướng hành động, giới hạn sử dụng và cách trích dẫn.



1. Khung phân tích và các vấn đề trọng tâm

Các nội dung dưới đây là khung phân tích công khai. Chúng xác định vấn đề cần kiểm chứng và không được hiểu là số liệu thống kê hoặc kết quả xếp hạng do KASED công bố.

Khoảng trống dữ liệu và khả năng chứng minh dòng tiền

Nhiều doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thực nhưng hồ sơ kế toán, hóa đơn, hợp đồng và dòng tiền chưa được chuẩn hóa. Khi dữ liệu nằm rải rác ở nhiều hệ thống, tổ chức tài chính khó đánh giá tính ổn định của doanh thu và mục đích sử dụng vốn. Chuẩn hóa dữ liệu đầu vào vì vậy cần đi trước tự động hóa quyết định.

Tín dụng số phải đi cùng trách nhiệm giải trình

Tốc độ xử lý nhanh chỉ tạo giá trị khi tiêu chí đánh giá minh bạch và có thể kiểm tra. Mô hình sử dụng dữ liệu thay thế cần giới hạn mục đích, kiểm soát sai lệch, lưu dấu quyết định và có kênh để doanh nghiệp yêu cầu rà soát. Không nên biến sự thuận tiện thành lý do thu thập dữ liệu vượt quá nhu cầu.

Tài chính chuỗi cung ứng phụ thuộc vào chất lượng quan hệ thương mại

Hóa đơn hoặc đơn hàng chỉ có ý nghĩa khi có thể xác minh bên mua, nghĩa vụ thanh toán và lịch sử thực hiện. Cơ chế tài trợ cần nhận diện rủi ro tập trung vào một khách hàng lớn, tranh chấp hợp đồng, kéo dài thời hạn thanh toán và việc chuyển rủi ro từ doanh nghiệp đầu chuỗi sang nhà cung cấp nhỏ.

Năng lực tài chính nội bộ vẫn là nền tảng

Công nghệ không thay thế việc lập kế hoạch dòng tiền, quản trị công nợ và tách bạch tài chính cá nhân với tài chính doanh nghiệp. Chương trình hỗ trợ nên gắn tiếp cận vốn với hướng dẫn quản trị, giúp doanh nghiệp hiểu tổng chi phí vốn, nghĩa vụ dữ liệu và các điều kiện có thể làm thay đổi khả năng trả nợ.

Nhóm chỉ báo nên theo dõi

- Tỷ lệ hồ sơ có dữ liệu doanh thu và dòng tiền có thể đối soát
- Thời gian xử lý hồ sơ và tỷ lệ yêu cầu bổ sung chứng từ
- Tổng chi phí vốn sau khi tính phí dịch vụ và chi phí bảo đảm
- Tỷ lệ quyết định được rà soát thủ công hoặc giải thích cho khách hàng
- Mức độ tập trung doanh thu theo khách hàng và theo nền tảng
- Số lượng khiếu nại liên quan đến dữ liệu, chấm điểm và thu hồi nợ



2. Định hướng hành động

Các định hướng ưu tiên việc thử nghiệm có kiểm soát, công khai tiêu chí, phân công trách nhiệm và đo lường kết quả. Khi chuyển thành chương trình cụ thể, mỗi bên cần đối chiếu quy định hiện hành và dữ liệu đã được xác minh.

1. Chuẩn hóa hồ sơ tài chính tối thiểu

Xây dựng bộ dữ liệu tối thiểu gồm nhận diện doanh nghiệp, hóa đơn, hợp đồng, dòng tiền, nghĩa vụ hiện hữu và mục đích vay. Tiêu chuẩn cần đủ gọn để doanh nghiệp nhỏ thực hiện nhưng đủ rõ để tổ chức tài chính kiểm tra.

2. Thiết kế cơ chế đồng ý và sử dụng dữ liệu theo mục đích

Doanh nghiệp cần biết dữ liệu nào được sử dụng, trong bao lâu, chia sẻ với ai và cách yêu cầu sửa sai. Việc từ chối một nguồn dữ liệu không cần thiết không nên tự động dẫn đến kết quả bất lợi.

3. Phát triển sản phẩm theo tình huống dòng tiền

Phân biệt vốn lưu động, tài trợ đơn hàng, tài trợ hóa đơn và đầu tư thiết bị số. Kỳ hạn, lịch trả nợ và giới hạn tín dụng phải phù hợp với chu kỳ kinh doanh thay vì áp dụng một cấu trúc chung.

4. Thiết lập kiểm soát mô hình và can thiệp của con người

Mô hình chấm điểm cần được thử nghiệm định kỳ, theo dõi sai lệch và có ngưỡng chuyển sang thẩm định thủ công. Quyết định từ chối phải có lý do đủ rõ để doanh nghiệp cải thiện hồ sơ.

5. Kết hợp tài chính với nâng cao năng lực

Các hiệp hội, tổ chức tài chính và đơn vị công nghệ có thể cung cấp hướng dẫn về quản trị dòng tiền, an toàn dữ liệu và lựa chọn sản phẩm. Hiệu quả nên được đánh giá bằng khả năng sử dụng vốn bền vững, không chỉ bằng số hồ sơ được giải ngân.

Giới hạn sử dụng

Đây là bản nghiên cứu công khai định hướng khung phân tích, không phải khuyến nghị tín dụng cho một doanh nghiệp cụ thể. Điều kiện thị trường, quy định về dữ liệu và sản phẩm tài chính có thể thay đổi; khi áp dụng cần đối chiếu quy định hiện hành và dữ liệu đã được xác minh. Các chỉ báo nêu trong tài liệu là danh mục theo dõi, không phải số liệu công bố của Hội.

Cách trích dẫn

KASED (2026), Sách trắng về kinh tế số Việt Nam và tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, mã KASED-WP-2026-001, bản công khai 1.0.

Lưu ý: tài liệu này nhằm phục vụ tham khảo nghiên cứu. Nội dung không phải tư vấn pháp lý, tài chính hoặc quyết định đầu tư cho một trường hợp cụ thể.